

Số: 2074 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như nhu cầu thực tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

##### 2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện Chiến lược phải đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

#### II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Bình Thuận theo định hướng đổi mới, hiện đại và phát triển hiệu quả, chất lượng, bền vững và đảm bảo công bằng. Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các vùng, miền, các nhóm dân tộc. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

c) Đảm bảo quy mô dân số ở mức ổn định, duy trì tỷ lệ sinh hàng năm ở mức hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, tăng cường lồng ghép các yếu tố dân số vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; tăng cường nhân lực y tế cho y tế cơ sở, khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng; bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

đ) Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, nghiên cứu và phát triển dược, thiết bị y tế được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

e) Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; ưu tiên phát triển công nghiệp dược, dược liệu và thiết bị y tế trong nước. Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

g) Nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, dân số, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biển đảo, bãi ngang ven biển, các khu vực khó khăn.

h) Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu sử dụng; bảo đảm trang thiết bị thiết yếu và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh và phục hồi chức năng.

### **3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045**

- Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố vững chắc; y tế chuyên sâu phát triển đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Mọi người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **4. Một số chỉ tiêu y tế cơ bản đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045**

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

- Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể Nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

### **2. Nâng cao sức khỏe nhân dân**

a) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia,...

b) Thực hiện hiệu quả chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể trạng, tầm vóc, phù hợp với từng đối tượng, địa phương trên cơ sở lồng ghép các hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt.

c) Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biển đảo, khu vực khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030.

d) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, xây dựng hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

đ) Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025, chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

e) Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

### **3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở**

a) Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, công tác dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch và không để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân.

b) Tăng nguồn lực trong nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao để thực hiện mục tiêu cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao vào năm 2030 và phấn đấu duy trì loại trừ sốt rét.

c) Tăng cường sàng lọc, phát hiện quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt; Phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1830/KH-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 tại tỉnh Bình Thuận.

d) Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân theo Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư.

đ) Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý với Trung tâm Y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tổ chức và hoạt động của Trạm y tế phải phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận của người dân.

#### **4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh**

a) Nâng cao và công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, rút ngắn khoảng cách giữa các tuyến, các vùng miền, từng bước thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

b) Phát triển danh mục kỹ thuật ở tất cả các tuyến, bảo đảm thực hiện được hầu hết danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế; các Bệnh viện tuyến tỉnh có thể thực hiện được một số kỹ thuật vượt tuyến, từng bước giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến trung ương; không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh.

c) Thực hiện lộ trình thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới.

d) Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đặc biệt là hồi sức tích cực, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho người bệnh. Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

đ) Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Đảm bảo các tuyến thực hiện được dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến, tiến tới bảo đảm chất lượng chuyên môn từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến.

e) Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại, kết hợp quân dân y. Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, gắn phát triển dược liệu với phát triển kinh tế - xã hội.

g) Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các khu công nghiệp. Chú trọng liên kết với ngành du lịch để hình thành sản phẩm du lịch kết hợp với chăm sóc y tế góp phần phát triển kinh tế.

#### **5. Công tác dân số và phát triển**

a) Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mức sinh thay thế và duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

b) Có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến

tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư... tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

## **6. Phát triển nhân lực y tế**

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, gắn với chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ tương xứng.

b) Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo phân cấp của Chính phủ và tuyển dụng với số lượng, cơ cấu phù hợp, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại y tế cơ sở.

c) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao y đức, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành y tế, trọng tâm là cán bộ, nhân viên y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Có chính sách đào tạo đặc thù cho địa bàn khó khăn; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

d) Phát huy chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao, trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, hải đảo. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở; tăng cường công tác đào tạo cán bộ y tế cơ sở.

đ) Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Có các chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới, biển đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong, y học cổ truyền...

## **7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ**

a) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh đặc biệt nguy hiểm; dịch bệnh mới phát sinh.

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

c) Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý ngành, quản lý bệnh viện, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị y tế...

d) Ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải y tế, đảm bảo các bệnh viện đều phải có hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế; các trạm y tế xã tối thiểu phải có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế.

## **8. Phát triển sản xuất, cung ứng thuốc, thiết bị y tế**

a) Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Nâng cao năng lực, hiệu quả

công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, thực phẩm, thiết bị y tế. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế.

b) Tổ chức tốt việc đấu thầu tập trung thuốc, bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện đấu thầu tập trung thuốc, vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm y tế nhằm thống nhất giá thuốc trên địa bàn, bảo đảm cung ứng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế công lập. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

c) Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

d) Phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam.

đ) Đổi mới cơ chế phân phối, bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác.

## **9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

a) Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh; khám bệnh, chữa bệnh thông minh; quản trị y tế thông minh.

b) Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành y tế; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

c) Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

## **10. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế**

a) Huy động nguồn tài chính

- Đẩy mạnh xã hội hóa; đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển.

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự

phòng. Huy động các nguồn viện trợ, tài trợ, vay ưu đãi... để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

#### b) Phân bổ nguồn tài chính

- Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, y tế vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, công tác dân số, nghiên cứu y học.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư, nhân dân ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và điều kiện thực tiễn. Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế.

#### c) Chi trả dịch vụ y tế

- Thực hiện lộ trình giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí (cả khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, y tế cơ sở). Xây dựng chính sách, mở rộng quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với sự thay đổi mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nguồn lực bảo hiểm y tế.

- Gắn việc áp dụng quy định mức giá thu dịch vụ y tế mới với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của Nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế.

### **11. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh**

a) Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Bình Thuận đến năm 2030. Triển khai thực hiện chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

c) Thực hiện kết hợp quân dân y xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh.

### **12. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế**

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe. Xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nói chung và đặc biệt trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.



b) Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các tổ chức. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

c) Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế.

d) Chú trọng truyền thông để nhận thức, thay đổi hành vi về lối sống và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe sinh sản, tình dục không an toàn, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, rèn luyện thể dục - thể thao và các chính sách về y tế như: Lợi ích, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế...

### **13. Hoàn thiện hệ thống thể chế, tăng cường quản lý nhà nước về y tế**

a) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách y tế, kiểm tra và trợ giúp pháp lý cho các đơn vị ngành y tế nhằm thực thi tốt hệ thống chính sách, pháp luật đối với ngành y tế. Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, điều hành tại các đơn vị y tế trong ngành để phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi đơn vị. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, trang thiết bị và nhân sự.

b) Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhân dân trong việc tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt chú ý cải tiến thủ tục khám, chữa bệnh cho đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các cơ sở y tế.

c) Tăng cường hoạt động thanh tra y tế trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chú trọng các hoạt động thanh tra về kinh doanh, phân phối thuốc, về khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

d) Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công.

đ) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chiến lược được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, người dân, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch.

### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển lĩnh vực y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm và hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án phát triển mạng lưới y tế thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công.

**3. Sở Tài chính:** Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

### 4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo theo quy định của Trung ương.

- Tham mưu chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực cán bộ có trình độ cao, đặc biệt là đối tượng bác sĩ về công tác tại tuyến y tế cơ sở.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường và kiện toàn hệ thống y tế trường học, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học; tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường và chương trình y tế trường học trong các trường mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở.

**6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai có hiệu quả các chính sách an toàn vệ sinh lao động, chính sách an sinh xã hội, các đối tượng chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội thụ hưởng các chính sách y tế liên quan (người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội,...); đảm bảo an toàn cho trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ:** Trên cơ sở đề xuất của các tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; ưu tiên những nghiên cứu về nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ người bệnh, phát triển dược liệu... để ngành y tế ứng dụng hiệu quả cho công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân

**8. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phân bổ dân cư, sử dụng đất, đặc biệt quan tâm bố trí quỹ đất cho các cơ sở y tế cả công lập và ngoài công lập. Lòng ghép tuyên truyền về các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Gắn việc khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe cộng đồng.

**9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao bảo vệ, nâng cao sức khỏe; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân tại tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, an toàn du lịch, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu cung cấp sản phẩm du lịch kết hợp với chữa bệnh, chăm sóc y tế, tạo điểm đến hấp dẫn thu hút khách du lịch, phối hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thông tin tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch và các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe, kiến thức pháp luật lĩnh vực y tế đến người dân trên địa bàn tỉnh.

#### **11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Bảo đảm cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn, hướng dẫn xử lý và cấp nước quy mô hộ gia đình khu vực nông thôn.

**12. Sở Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

**13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng hệ thống văn kiện bảo đảm y tế cho các trạng thái quốc phòng; hướng dẫn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động ngành y tế trong tình trạng khẩn cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các địa phương xây dựng kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và bộ đội, góp phần củng cố an ninh quốc phòng tại các khu vực vùng hải đảo.

**14. Công an tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong cơ sở y tế; tăng cường đấu tranh, kiểm tra phát hiện và xử lý các cơ sở vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khám chữa bệnh.

**15. Ban Dân tộc tỉnh:** Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

**16. Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người tham gia bảo hiểm y tế.

**17. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vào hoạt động của đơn vị. Định kỳ thông tin, báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

**18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình tại địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

- Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở về cơ sở vật chất, thiết bị y tế... bảo đảm thực hiện chức năng nhiệm vụ, thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu lĩnh vực y tế hàng năm, các kế hoạch dài hạn của các huyện, thị xã, thành phố.

- Phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho các hoạt động của y tế cơ sở, bảo đảm triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh, huyện và điều kiện thực tế của địa phương, có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế).

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan trong việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch cấp tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch cấp huyện theo quy định.

### **19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Đề nghị các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng năm và 5 năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh - Nguyễn Minh;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXNV. Việt.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh**

**Phụ lục**  
**CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 2074 /KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2030</b>
	<b>Chỉ số đầu vào</b>			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	12	15
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	2,2	3,0
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	20	25
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	31	32
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước cho y tế	%	30	>30
	<b>Chỉ số hoạt động</b>			
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	> 90	> 95
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	95%	≥ 95%
8	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	95	100
	<b>Chỉ số kết quả</b>			
9	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	>95
10	Tỉ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	90	100
11	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	>80	>90
12	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030		-	Đạt
12.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	-	0,95
12.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	<122	<20

12.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	-	Loại trừ SR
	<b>Chỉ số tác động</b>			
13	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	75,5	76,5
14	Số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu	Năm	67	68
15	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	2,0	2,1
16	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	< 3	< 3
17	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	< 5	<5
18	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	<20	<15
19	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi:			
	Nam	cm	167	168,5
	Nữ	cm	156	157,5